

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST

Ngày: 10 - 01 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mai Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thu Hà

Ông Nguyễn Văn Kền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lư Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 310/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 337/2022/QĐXXS-HS ngày 28/12/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn K; sinh ngày 26 tháng 02 năm 1991, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 3 khu 5 phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Dương Thị Y; chưa có vợ con; tiền án: ngày 12/12/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “*Cố ý gây thương tích*”, bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách; tiền sự: không; nhân thân: ngày 20/6/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Trịnh Văn H, sinh năm: 1983; nơi ĐKHKTT: tổ 5, khu 8, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: tổ 38, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

2. Anh Đinh Đăng T, sinh năm: 1986; địa chỉ: cụm 7, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội;

3. Bùi Văn H, sinh năm: 1986; địa chỉ: tổ 7C, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

4. Chị Cù Thị T, sinh năm: 1982; địa chỉ: tổ 7, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

5. Chị Hà Thị Hương Q, sinh năm: 1992 và anh Hà Văn C, sinh năm: 1992; cùng địa chỉ: tổ 7C, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

6. Anh Phạm Đắc Đ, sinh năm: 1981; nơi ĐKHKTT: thôn S, xã T, huyện Th, tỉnh Hải Dương; chỗ ở hiện nay: tổ 7C, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

7. Chị Bùi Thị Phương T, sinh năm: 1984; địa chỉ: tổ 9, khu 9B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

8. Anh Trần Văn S, sinh năm: 1982; địa chỉ: tổ 7C, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

9. Ông Trần Anh T, sinh năm: 1968; địa chỉ: tổ 9, khu 5, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

10. Chị Lê Thị U, sinh năm: 1988; nơi ĐKHKTT: tổ 23, khu 7, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: tổ 7C, khu 2, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;

11. Anh Lê Hữu T, sinh năm: 1983; nơi ĐKHKTT: thôn L, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: khu D, phường N, quận H, thành phố Hà Nội;

Đều vắng mặt tại phiên tòa

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Trần Đ, sinh năm: 1996;

Địa chỉ: tổ 63, khu 6, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Chỗ ở hiện nay: tổ 13, khu 4B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa

** Người làm chứng:*

Ông Trần Văn T, sinh năm: 1971, địa chỉ: tổ 3, khu 5, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 29/5/2022, Trần Văn K (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 14C - 229.XX đi trên đường dân sinh phía sau khu chung cư S, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (hướng từ Công an phường H về phía hồ T). Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, K điều khiển xe ô tô đến đoạn đường thuộc tổ 7C, khu 2, phường H, thành phố Hạ Long, đã không chú ý quan sát, đi lấn sang phần đường bên trái, dẫn đến xe ô tô do K điều khiển đã lần lượt đâm vào phần đầu 11 chiếc xe ô tô đang đỗ tại phần đường có vạch sơn kẻ vị trí đỗ xe ở bên trái đường, gồm: xe ô tô BKS 30A – 515.XX của anh Trịnh Văn H; xe ô tô BKS 14C – 135.XX của anh Trần Anh T; xe ô tô BKS 14A – 241.XX của chị Cù Thị T; xe ô tô BKS 14A – 197.XX của anh Bùi Văn H; xe ô tô BKS 14A – 476.XX của anh Hà Văn C; xe ô tô BKS 14D – 009.XX của chị Bùi Thị Phương T; xe ô tô BKS 30G – 141.XX của anh Đinh Đăng T; xe ô tô BKS 15C – 044.XX của anh Trần Văn S; xe ô tô BKS 14A – 603.XX của chị Lê Thị U; xe ô tô BKS 14C – 207.XX của anh Phạm Đắc Đ và xe ô tô BKS 30F – 830.XX của anh Lê Hữu T, gây tai nạn. Hậu quả: 12 phương tiện trên bị hư hỏng.

Khám nghiệm hiện trường thể hiện: Vụ tai nạn xảy ra tại đoạn đường hai chiều trong khu dân sinh rộng 15,3 mét, trong đó phần đường dành cho xe chạy rộng 10,2 mét, phần đường có vạch sơn kẻ vị trí đỗ xe ở bên trái đường theo hướng đi từ phía Công an phường H về phía hồ H rộng 5,1 mét. Xe ô tô BKS 30A – 515.XX; xe ô tô BKS 14C – 135.XX; xe ô tô BKS 14A – 241.XX; xe ô tô BKS 14A – 197.XX; xe ô tô BKS 14A – 476.XX; xe ô tô BKS 14D – 009.XX; xe ô tô BKS 30G – 141.XX; xe ô tô BKS 15C – 044.XX; xe ô tô BKS 14C – 207.XX và xe ô tô BKS 30F – 830.XX đều đỗ trong vị trí đỗ xe. Riêng xe ô tô BKS 14A – 603.XX nằm trên bãi đất phía bên trái đường. Cách trục trước bên trái xe ô tô BKS 14C-135.XX về phía hồ H, chệch sang phải 1,85 mét là điểm đầu vết tỳ miết, kích thước (5,7x0,1) mét, hướng từ phía Công an phường H về phía hồ H, điểm đầu vết và điểm cuối vết đều cách mép đường 10 mét. Cách trục bánh trước bên trái xe ô tô BKS 14A-197.XX về phía hồ H, chệch sang phải 1,2 mét là điểm đầu vết tỳ miết kích thước (12,2x0,66) mét, hướng từ phía Công an phường H về phía hồ H, điểm đầu vết và điểm cuối vết đều cách mép đường lần lượt là 10,5 mét và 11,1 mét. Trên mặt đường có 02 vết trượt miết có kích thước lần lượt là (22,7x0,26) mét và

(20,7x0,26) mét, điểm đầu 02 vết lần lượt cách mép đường là 9,8 mét và 11 mét, điểm cuối 02 vết trùng với 02 lốp bánh trước xe ô tô BKS 14C-229.XX đỗ trên đường, đầu xe hướng về phía hồ H và chệch sang phải, trục bánh trước và trục bánh sau bên phải cách mép đường lần lượt là 4,4 mét và 5,1 mét.

Khám xe ô tô BKS 30A – 515.XX; xe ô tô BKS 14C – 135.XX; xe ô tô BKS 14A – 241.XX; xe ô tô BKS 14A – 197.XX; xe ô tô BKS 14A – 476.XX; xe ô tô BKS 14D – 009.XX; xe ô tô BKS 30G – 141.XX; xe ô tô BKS 15C – 044.XX; xe ô tô BKS 14C – 207.XX và xe ô tô BKS 30F – 830.XX, xe ô tô BKS 14C - 229.XX, thể hiện: nắp capo, ba đờ xóc trước, biển số trước, cụm đèn chiếu sáng trước, xi nhan trước, thanh tăng cứng trước... bị tỷ xước sơn, bẹp lõm, cong vênh, rách vỡ hỏng, hướng từ trước về sau, từ phải sang trái.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 124/KLĐGTS ngày 21/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS 30A – 515.XX; xe ô tô BKS 14C – 135.XX; xe ô tô BKS 14A – 241.XX; xe ô tô BKS 14A – 197.XX; xe ô tô BKS 14A – 476.XX; xe ô tô BKS 14D – 009.XX; xe ô tô BKS 30G – 141.XX; xe ô tô BKS 15C – 044.XX; xe ô tô BKS 14C – 207.XX và xe ô tô BKS 30F – 830.XX là 511.752.000 đồng (*năm trăm mười một triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng*). Giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS 14C - 229.XX là 226.529.000 đồng (*hai trăm hai mươi sáu triệu năm trăm hai mươi chín nghìn đồng*) .

Tại Bản kết luận giám định số 1052/KL-KTHS ngày 28/06/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Trên vỏ bọc vô lăng xe ô tô biển số 14C-229.XX gửi giám định có dấu vết ADN của Trần Văn K.

Tại Bản kết luận giám định số: 71/2022/GĐTN-ĐKDB ngày 30/06/2022 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 1401D kết luận: Xác định hệ thống an toàn kỹ thuật của xe ô tô BKS 14C - 229.XX: Hệ thống lái, hệ thống phanh: đều hoạt động bình thường trước khi xảy ra tai nạn. Hệ thống lốp: Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật trước khi tai nạn. Lốp trước bên lái bị rách thủng khi tai nạn. Hệ thống đèn: Thời điểm kiểm tra xe không khởi động được nên hệ thống đèn không kiểm tra được tình trạng hoạt động. Còi xe: Thời điểm kiểm tra xe không khởi động được, hệ thống điện trên xe không còn hoạt động nên hệ thống còi không kiểm tra được tình trạng hoạt động.

Tại các Bản kết luận giám định hoá pháp số 153A/22/HP và số 153B/22/HP ngày 31/5/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Quảng Ninh kết luận: Trong máu của Trần Văn K không có cồn. Trong nước tiểu của Trần Văn K không có chất ma túy.

Quá trình điều tra, Trần Văn K khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Ngoài ra, K còn khai về nguồn gốc chiếc xe ô tô BKS 14C - 229.XX là do K tự ý lấy của bạn quen biết xã hội là anh Trần Đ để sử dụng khi được anh Đ nhờ trông coi hộ cửa hàng mua bán xe ô tô “Đức bán tải” của anh Đ. Sau khi gây tai nạn, do sợ hãi nên K đón xe khách về quê ở Hải Dương lang thang và ngủ ngoài đường, đến khoảng hơn 15 giờ ngày 31/5/2022, K đến Công an thành phố Hạ Long khai báo về vụ tai nạn.

Tại bản cáo trạng số 330/CT-VKSHL của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố Trần Văn K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long có quan điểm tại phiên tòa: giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn K từ 36 đến 42 tháng tù, tổng hợp với 18 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 02/2019/HS-ST ngày 12/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 54 đến 60 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 04/8/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: bị cáo và các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong với nhau; 12 chiếc xe ô tô cơ quan điều tra đã trả lại cho 11 bị hại và anh Trần Đ; không ai có yêu cầu gì khác nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố đối với bị cáo, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Văn K phù hợp với nội dung vụ án về thời gian, địa điểm và sự việc bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 14C-229.XX do bị cáo tự ý lấy của anh Trần Đ là bạn để sử dụng khi được anh Đ nhờ trông coi hộ cửa hàng. Do không quan sát nên bị cáo đã điều khiển xe đi sang phía tay trái đường và đâm vào 11 xe ô tô đang đỗ. Sau khi gây tai nạn, bị cáo sợ hãi nên đã về quê và đến ngày 31/5/2022 đến Công an thành phố Hạ Long để khai báo về vụ tai nạn. Đồng thời bị

cáo đã tác động đến gia đình giúp bị cáo bồi thường thiệt hại cho các bị hại và anh Trần Đ.

11 bị hại là các anh chị: Trịnh Văn H, Đinh Đăng T, Bùi Văn H, Cù Thị T, Hà Thị Hương Q, Phạm Đắc Đ, Bùi Thị Phương T, Trần Văn S, Trần Anh T, Lê Thị U, Lê Hữu T có lời khai phù hợp với lời khai bị cáo và nội dung vụ án về vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 29/5/2022 tại khu vực phía sau khu chung cư S, phường H, 11 xe ô tô của các bị hại đang đỗ tại khu vực đó đã bị xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 14C - 229.XX đi sang phần đường bên trái và đâm liên tiếp vào 11 xe ô tô của các bị hại. Sau sự việc xảy ra, bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường các chi phí thiệt hại về tài sản cho các anh chị Trịnh Văn H, Trần Anh T, Bùi Thị Phương T, Hà Văn C, Lê Quang D, Trần Văn S, Phạm Đắc Đ, Lê Hữu T, Trần Đ, không ai yêu cầu bồi thường thêm. Riêng chị Cù Thị T, anh Bùi Văn H không yêu cầu bồi thường vì thiệt hại không đáng kể. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho 11 bị hại sau khi tiến hành các thủ tục, do vậy 11 bị hại không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Đ khai phù hợp với lời khai của bị cáo về việc anh không biết việc bị cáo tự ý sử dụng chiếc xe ô tô BKS 14C-229.XX trong thời gian anh nhờ bị cáo trông coi cửa hàng mua bán xe ô tô “Đức bán tải” và đã gây tai nạn vào sáng ngày 31/5/2022 làm hư hỏng xe của anh và 11 xe ô tô khác. Sau đó bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về xe cho anh và anh đã được cơ quan điều tra trả lại xe ô tô BKS 14C-229.XX nên anh không có yêu cầu gì khác.

Người làm chứng ông Trần Văn T (là chú của bị cáo) khai phù hợp với lời khai bị cáo về thời gian, địa điểm và sự việc Trần Văn K điều khiển xe ô tô Trần Văn K điều khiển xe ô tô BKS: 14C - 229.XX đi không đúng phần đường đã đâm liên tiếp vào 11 xe ô tô tại khu vực đường dân sinh phía sau khu chung cư S, phường H. Ngay sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã báo cho ông biết và ông đã đến ngay hiện trường để phối hợp với cơ quan điều tra giải quyết sự việc, ông đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho các bị hại và anh Trần Đ theo đề nghị của bị cáo.

[3] Trên cơ sở xem xét lời khai của bị cáo, bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định pháp y về thương tích cùng các tài liệu điều tra đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 29/5/2022, tại đường dân sinh phía sau khu chung cư S, đoạn thuộc tổ 7C, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Trần Văn K (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô BKS: 14C - 229.XX (xe tự ý lấy của anh Trần Đ) đã không chú ý quan sát, đi không đúng phần đường quy định, dẫn đến xe ô tô do K điều khiển đã đâm vào phần đầu các xe ô tô BKS 30A - 515.XX

của anh Trịnh Văn H; xe ô tô BKS 14C – 135.XX của anh Trần Anh T; xe ô tô BKS 14A - 241.XX của chị Cù Thị T; xe ô tô BKS 14A - 197.XX của anh Bùi Văn H; xe ô tô BKS 14A - 476.XX của anh Hà Văn C; xe ô tô BKS 14D – 009.XX của chị Bùi Thị Phương T; xe ô tô BKS 30G – 141.XX của anh Đinh Đăng T; xe ô tô BKS 15C – 044.XX của anh Trần Văn S; xe ô tô BKS 14A – 603.XX của chị Lê Thị U; xe ô tô BKS 14C – 207.XX của anh Phạm Đắc Đ và xe ô tô BKS 30F – 830.XX của anh Lê Hữu T đang đỗ tại phần đường có vạch sơn kẻ vị trí đỗ xe ở bên trái đường. Hậu quả: 11 phương tiện là xe ô tô bị hư hỏng, tổng thiệt hại là 511.752.000 đồng (Năm trăm mười một triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do Trần Văn K điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không đi đúng phần đường quy định, đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định:

“ Quy tắc chung:

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ;... ”

Do vậy, hành vi nêu trên của Trần Văn K đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) ...

g) Gây thiệt hại về tài sản từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000 đồng; ... ”

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của công dân. Trong điều kiện xã hội đang phát triển, các phương tiện giao thông đường bộ ngày càng gia tăng về chủng loại, số lượng và mật độ lưu thông, việc nâng cao ý thức mọi người nhằm đảm bảo an toàn và hạn

chế tôi đa các vụ tai nạn giao thông là việc làm cần thiết của toàn xã hội. Bị cáo điều khiển xe ô tô nhưng không chấp hành luật giao thông đường bộ, không chú ý quan sát, đi không đúng phần đường đã đâm vào 11 xe ô tô đang đỗ tại phần đường có vạch kẻ sơn vị trí đỗ xe ở bên trái đường. Tuy không có thiệt hại về con người nhưng tổng thiệt hại về tài sản của 11 bị hại là hơn 500 triệu đồng, do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tại bản án số 02/2019/HS-ST ngày 12/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long đã xử phạt: Trịnh Văn K 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Cố ý gây thương tích”, nay bị cáo phạm tội khi chưa chấp hành xong thời gian thử thách của bản án trên nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đồng thời bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động để gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã thỏa thuận với 11 bị hại và anh Trần Đ giải quyết xong về bồi thường thiệt hại, không ai có yêu cầu gì khác nên không đề cập giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: 12 chiếc xe ô tô cơ quan điều tra đã trả lại cho 11 bị hại và anh Trần Đ là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn K 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, tổng hợp với 18 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 02/2019/HS-ST ngày 12/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 54 (Năm mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 04/8/2022.

Căn cứ khoản 2 Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ
- Công an TP Hạ Long
- Cơ quan THA hình sự
- Chi cục Thi hành án TP Hạ Long;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Mai Lan

Các hội thẩm

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Đặng Mai Lan

